

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 Phương thức xét tuyển theo học bạ THPT (Mã 200)

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2024, phương thức xét tuyển theo học bạ THPT (Mã 200) như sau:

- Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông
- Phạm vi tuyển sinh:** Trong cả nước
- Mã phương thức xét tuyển:** 200 – xét tuyển sớm

Ngành Sư phạm Tiếng Anh không xét tuyển theo phương thức này.

Ngành Giáo dục mầm non và Giáo dục thể chất xét tuyển theo học bạ kết hợp thi năng khiếu.

4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng

Yêu cầu học lực cả năm lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8,0 trở lên. Riêng các ngành Giáo dục Thể chất, Giáo dục học và Tâm lý học giáo dục yêu cầu học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 trở lên.

5. Tổ hợp các môn, chỉ tiêu và cách xét tuyển theo học bạ

5.1. Tổ hợp môn xét tuyển theo học bạ và chỉ tiêu dự kiến

Tổ hợp môn xét tuyển của các ngành đào tạo và chỉ tiêu dự kiến của từng ngành

Nhóm ngành đào tạo giáo viên

TT	Ngành học/ Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Giáo dục Mầm non		7140201	Xem PT xét học bạ kết hợp thi năng khiếu
	Ngữ Văn, Toán, Năng khiếu	M00		
	Ngữ Văn, Lịch sử, Năng khiếu	M05		
	Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu	M07		
2	Giáo dục Tiểu học		7140202	55
	Toán, Văn, Tiếng Anh	D01		
3	Giáo dục Chính trị		7140205	13
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00		
	Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân	C20		
	Ngữ văn, Lịch sử, GD Công dân	C19		
4	Giáo dục Thể chất		7140206	
		C14		

Handwritten signature

	Toán, Sinh học, Năng khiếu	T00		Xem PT xét học bạ kết hợp thi năng khiếu
	Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu	T03		
	Ngữ văn, GD Công dân, Năng khiếu	T05		
	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu	T06		
5	Sư phạm Toán học		7140209	5
	Toán, Vật lý, Hóa học	A00		
	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
	Toán, Văn, Tiếng Anh	D01		
6	Sư phạm Tin học		7140210	7
	Toán, Vật lý, Hóa học	A00		
	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
	Toán, Văn, Tiếng Anh	D01		
7	Sư phạm Vật lý		7140211	11
	Toán, Vật lý, Hóa học	A00		
	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
8	Sư phạm Hoá học		7140212	18
	Toán, Vật lý, Hóa học	A00		
	Toán, Hóa học, Sinh học	B00		
	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07		
9	Sư phạm Sinh học		7140213	12
	Toán, Hóa học, Sinh học	B00		
	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	B08		
	Toán, Vật lý, Hóa học	A00		
10	Sư phạm Ngữ văn		7140217	34
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00		
	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14		
	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
11	Sư phạm Lịch sử		7140218	15
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00		
	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14		
	Ngữ văn, Lịch sử, GD Công dân	C19		
12	Sư phạm Địa lý		7140219	15
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00		
	Ngữ văn, Toán, Địa lý	C04		

	Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10		
	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
13	SP Tiếng Anh (Tiếng anh hệ số 2)		7140231	-
	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01		
	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	D09		
	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15		
14	Sư phạm Khoa học tự nhiên		7140247	20
	Toán, Vật lý, Hóa học	A00		
	Toán, Hóa học, Sinh học	B00		
	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	B08		
	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
15	Sư phạm Lịch sử - Địa lý		7140249	17
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00		
	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14		
	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15		

Nhóm ngành không phải đào tạo giáo viên

TT	Ngành học/ Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Giáo dục học		7140101	15
	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00		
	2. Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân	C20		
	3. Ngữ văn, Toán, GD Công dân	C14		
	4. Ngữ văn, GD Công dân, Tiếng Anh	D66		
2	Tâm lý học giáo dục		7310403	15
	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00		
	2. Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân	C20		
	3. Ngữ văn, Toán, GD công dân	C14		
	2. Toán, Hóa học, Sinh học	B00		

Chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy của Trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, sau khi có công văn giao chỉ tiêu năm 2024, Trường sẽ có thông báo chỉ tiêu chính thức trên trang thông tin điện tử của trường.

Trường xét tuyển không phân biệt tổ hợp. Thí sinh chọn tổ hợp có điểm cao nhất để đăng ký xét tuyển

5.2. Cách xét tuyển theo kết quả trong học bạ

- Xét theo tổng điểm trung bình (ĐTB) của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực) theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Handwritten signature

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp.

- Nếu tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được nhỏ hơn 22,5 điểm thì Điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 3, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

- Nếu tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được từ 22,5 trở lên thì điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 4, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, cụ thể: *Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Mức điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng chính sách.*

- Điểm trung bình môn trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm trung bình học kỳ I, học kỳ II lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12 trong học bạ (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).

Ví dụ: Điểm trung bình môn Toán (ĐTB môn 1)

$$\text{ĐTB môn Toán} = (\text{ĐTB Toán kì 1 lớp 10} + \text{ĐTB Toán kì 2 lớp 10} + \text{ĐTB Toán kì 1 lớp 11} + \text{ĐTB Toán kì 2 lớp 11} + \text{ĐTB Toán kì 1 lớp 12})/5$$

- Điểm trúng tuyển sẽ lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Điểm trúng tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân.

5.3. Tiêu chí phụ xét tuyển theo học bạ

Đối với những thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu, Trường có thể áp dụng các tiêu chí phụ. Các tiêu chí phụ sẽ được Hội đồng tuyển sinh áp dụng lần lượt khi xét tuyển các ngành. Khi áp dụng tiêu chí 1 để loại, nếu tiêu chí 1 vẫn bằng nhau thì xét tiêu chí tiếp theo cho đến hết tiêu chí 5, đến khi xác định được số lượng thí sinh trúng tuyển bằng số chỉ tiêu, cụ thể:

TT	Thứ tự xét	Tiêu chí phụ
1	Tiêu chí 1	Điểm trung bình môn lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
2	Tiêu chí 2	Điểm trung bình môn lớp 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
3	Tiêu chí 3	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
4	Tiêu chí 4	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 11, 12 và điểm trung bình các môn học lớp 11, 12
5	Tiêu chí 5	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 10, 11, 12 và điểm trung bình các môn học lớp 10, 11, 12

Handwritten signature

5.4. Đăng ký xét tuyển theo học bạ

5.4.1. Hồ sơ đăng ký xét sơ tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo học bạ (tải mẫu phiếu tại <https://tuyensinh.tnue.edu.vn/tuyen-sinh/cac-mau-dang-ky-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-2024>).
- Photo công chứng Học bạ 3 năm học THPT (Scan bản gốc trang bìa có đầy đủ thông tin thí sinh và tất cả các trang đảm bảo đầy đủ điểm và xếp loại học, lực hạnh kiểm 06 học kỳ để đăng ký online).
- Photo công chứng Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên nếu có (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).
- Photo công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tự do).
- Photo công chứng Giấy khai sinh và chứng minh thư nhân dân/CCCD (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).

5.4.2. Cách nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo học bạ

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại <https://dangky.tnue.edu.vn>. Các hồ sơ theo quy định ở trên phải được scan và đính kèm đầy đủ trong mục các hồ sơ đính kèm.
- Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, hồ sơ bản cứng gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: Ban tuyển sinh Đại học chính quy. Phòng Đào tạo (P.301 – nhà A1). Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên. SĐT: 0913.653.821 (Cô Vũ Thị Hồng Hạnh), trước 17h00 ngày 20/6/2024 (tính theo dấu bưu điện).

5.4.3. Xét sơ tuyển, công bố kết quả và đăng ký xét tuyển chính thức

- Trường sẽ công bố kết quả xét tuyển sớm diện xét theo học bạ trước 17h00 ngày 10/7/2024 tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>. Sau khi có kết quả xét tuyển là "đủ điều kiện trúng tuyển trừ điều kiện tốt nghiệp THPT", từ ngày 18/7/2024 đến 17h00 ngày 30/7/2024 thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> để được xét tuyển chính thức và được công nhận vào danh sách trúng tuyển chính thức.
- Trường công bố kết quả xét tuyển chính thức trước 17h00 ngày 19/8/2024. Thí sinh trúng tuyển chính thức phải thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến từ ngày 19/8/2024 đến 17h00 ngày 27/8/2024 trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> và hướng dẫn nhập học tại địa chỉ <https://tuyensinh.tnue.edu.vn>.
- Thí sinh không đăng ký xét tuyển sớm diện xét theo học bạ tại Trường mà vẫn đăng ký nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận kết quả xét tuyển.

6. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

- Lệ phí xét tuyển hoặc xét tuyển thẳng: 20.000đ/nguyện vọng.

Handwritten signature

- Lệ phí thi tuyển các môn năng khiếu: 300.000đ/hồ sơ.
- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản qua ngân hàng

Tên tài khoản nhận:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Số tài khoản nhận: 112000022917

Ngân hàng: Vietinbank chi nhánh Thái Nguyên

Nội dung chuyển khoản (theo cú pháp):

Họ và tên thí sinh_Số CCCD_HB

Ví dụ: với thí sinh Nguyễn Văn A đăng ký xét học bạ hoặc xét học bạ kết hợp thi năng khiếu thì để nội dung chuyển khoản như sau:

Nguyễn Văn A_019006015678_HB

Mã QR



- Thời gian nộp lệ phí: Từ ngày 16/5/2024 đến trước 17h00 ngày 25/6/2024.

7. Các thông tin hỗ trợ để giải đáp thắc mắc xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2024

Điện thoại hỗ trợ, tư vấn tuyển sinh: 0913.653.821 (cô Vũ Thị Hồng Hạnh) hoặc 0961.692.468 (thầy Trần Minh Thắng)

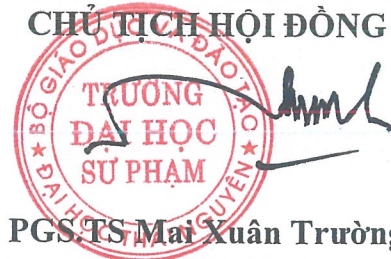
Link đăng ký xét tuyển trực tuyến: <https://dangky.tnue.edu.vn>.

Link tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển: <https://tuyensinh.tnue.edu.vn/tuyen-sinh/cac-mau-dang-ky-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-2024>

Nơi nhận: *Quê*

- HĐTS Trường;
- Trang Thông tin điện tử của Trường;
- Lưu VT. ĐT (3).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS Mai Xuân Trường
HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ HỌC BẠ THPT NĂM 2024

Họ và tên thí sinh:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:..... Dân tộc:.....

Số CCCD:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Hộ khẩu thường trú (ghi rõ xã, huyện, tỉnh):.....

Tên trường THPT (có thời gian thí sinh được học lâu nhất):.....

Địa chỉ trường THPT (ghi rõ xã, huyện, tỉnh):.....

Năm tốt nghiệp THPT:.....

Học lực: Năm lớp 10:..... Năm lớp 11:..... Năm lớp 12:.....

Số điện thoại:..... Email:.....

Địa chỉ báo tin:.....

Chế độ ưu tiên Khu vực ưu tiên:

Đối tượng ưu tiên:

Đăng ký xét tuyển vào:

Mã trường

D	T	S
---	---	---

Tên trường: Trường Đại học Sư phạm

Thí sinh đăng ký thi năng khiếu tại Trường Đại học Sư phạm

- Ngành Giáo dục Mầm non

- Ngành Giáo dục Thể chất

Thí sinh đăng ký thi năng khiếu tại Trường khác

Nguyện vọng 1: Ngành:..... Mã ngành:.....

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:.....

Tên môn	ĐTB Môn 1:	ĐTB Môn 2:	ĐTB Môn 3:	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
Điểm					

Nguyện vọng 2: Ngành:..... Mã ngành:.....

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:.....

Tên môn	ĐTB Môn 1:	ĐTB Môn 2:	ĐTB Môn 3:	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
Điểm					

Nguyện vọng 3: Ngành:.....Mã ngành.....

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:.....

Tên môn	ĐTB Môn 1:	ĐTB Môn 2:	ĐTB Môn 3:	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
Điểm					

Nguyện vọng 4: Ngành:.....Mã ngành.....

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:.....

Tên môn	ĐTB Môn 1:	ĐTB Môn 2:	ĐTB Môn 3:	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
Điểm					

Nguyện vọng 5: Ngành:.....Mã ngành.....

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:.....

Tên môn	ĐTB Môn 1:	ĐTB Môn 2:	ĐTB Môn 3:	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
Điểm					

Nguyện vọng 6: Ngành:.....Mã ngành.....

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:.....

Tên môn	ĐTB Môn 1:	ĐTB Môn 2:	ĐTB Môn 3:	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
Điểm					

Ghi chú: - Điểm trung bình các môn trong tổ hợp xét tuyển là điểm trung bình học kỳ I lớp 10, học kỳ II lớp 10, học kỳ I lớp 11, học kỳ II lớp 11 và học kỳ I lớp 12 trong Học bạ (xét 5 kỳ).

- Thí sinh phải chọn tổ hợp môn để xét tuyển có Tổng điểm xét tuyển cao nhất.

- Ngành Sư phạm Tiếng Anh không xét tuyển phương thức học bạ.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

THÍ SINH

(ký, ghi rõ họ tên)

Thông tin tuyển sinh xem tại website: tuyensinh.tnue.edu.vn. Thí sinh chuyển phát nhanh hồ sơ bản cứng về: Ban tuyển sinh Đại học chính quy. Phòng Đào tạo (P.311 – nhà A1). Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên. SĐT: 0913.653.821 (cô Vũ Thị Hồng Hạnh), trước 17h00 ngày 20/6/2024 (tính theo dấu bưu điện).

Handwritten signature